

Thái Bình, ngày 24 tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN****Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 ngày 26/11/2009 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Damsan;
- Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 24 tháng 04 năm 2021;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Damsan ngày 24 tháng 04 năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Damsan tổ chức tại Khách sạn White Place, 245B Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình ngày 24 tháng 04 năm 2021 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ**Điều 1.** Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo số 01/BC-ĐHĐCĐ/2021 của Ban Tổng giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 & kế hoạch năm 2021.
- Báo cáo số 02/BC-ĐHĐCĐ/2021 của Hội đồng Quản trị năm 2020 & kế hoạch 2021
- Báo cáo số 03/BC-ĐHĐCĐ/2021 BKS của Ban Kiểm Soát

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020**

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng (giảm) năm 2020/2019
1	Tổng tài sản	1.705,14	1.339,20	-21,46
2	Vốn chủ sở hữu	403,80	422,14	4,54
3	Doanh thu thuần	1.705,14	1.339,01	-21,48
Trong đó	Doanh thu từ KD sợi, khăn	1.514,60	1.256,89	-17,02
	Doanh thu từ BĐS	190,40	82,12	-56,87
6	Lợi nhuận trước thuế	9,63	28,10	+191,80
7	Lợi nhuận sau thuế	8,28	24,42	+194,93

*** Kế hoạch kinh doanh Công ty năm 2021**

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	% tăng (giảm) so với năm 2020
1	Doanh thu công ty mẹ	1.554	1.970	+26,7%
2	Doanh thu hợp nhất	1.339,29	1.686,00	+25,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	28,10	72,0	142,9%
4	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	10%	15%	+50%
5	Lao động bình quân (người)	7 trđ/người	7.5 trđ/người	+7%

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua các báo cáo HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và đề xuất chi trả cổ tức năm 2021.

a) Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho năm 2020 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (ĐVT: Tr.VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	28.100,58
2. Thuế TNDN phải nộp	3.670,26
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2019	24.442,41
4. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	21.046,44
5. Phân phối lợi nhuận	21.046,44
4.1. Quỹ dự trữ bắt buộc	-
4.2. Quỹ đầu tư phát triển (3%)	631,3
4.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%)	420
4.4. Lợi nhuận sau phân phối các quỹ	19.995,14
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước	11.051,46
6. Tổng lợi nhuận đến hết năm 2020	32.097,91
7. Đề nghị chia cổ tức 10%	28.069,4
8. Lợi nhuận chuyển năm sau	4.028,5

b) Chia cổ tức năm 2020

Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Mức chi trả cổ tức bằng tiền là: 10%.

c) Đề xuất mức cổ tức cho năm 2021

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Damsan, HĐQT đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 là 15%. Giao cho HĐQT quyết định trả cổ tức năm 2021 bằng tiền hoặc cổ phiếu tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026, Thể lệ bầu cử, Quy chế bầu cử.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021:

a) Thù lao Hội đồng quản trị

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2020	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2021
1	Chủ tịch hội đồng quản trị	10.000.000VNĐ	10.000.000VNĐ
2	Thành viên hội đồng quản trị	7.000.000 VNĐ	7.000.000 VNĐ

b) Thù lao thành viên Ban kiểm soát

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2020	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2021
1	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000 VNĐ	3.000.000 VNĐ
2	Thành viên ban kiểm soát	2.000.000 VNĐ	2.000.000 VNĐ

c) Tổng mức thù lao

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao năm 2020
Hội đồng Quản trị	505.000.000 VNĐ
Ban kiểm soát	84.000.000 VNĐ

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021.

Điều 8: Thông qua Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ về việc thay đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị. Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS.

Điều 9: Thông qua Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ về việc bổ sung ngành nghề đăng ký doanh nghiệp.

Điều 10: Thông qua Tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ về việc góp vốn đầu tư dự án Nhà máy sợi và Nhà máy chần ga tại Cụm công nghiệp An Ninh.

Điều 11: Thông qua Tờ trình số 10/TTr-ĐHĐCĐ về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Điều 12: Thông qua Tờ trình số 11/TTr-ĐHĐCĐ về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ.

Điều 13: Thông qua Tờ trình số 12/TTr-ĐHĐCĐ về Kế hoạch đầu tư dự án xây dựng tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn

Điều 14: Kết quả bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026

14.1. Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % trên số cổ phần có quyền bầu cử
1	Vũ Huy Đông	45	107,26%
2	Nguyễn Lê Hùng	42	87,27%
3	Đỗ Văn Khôi	42	96,03%
4	Lê Văn Tuấn	40	86,84%
5	Phạm Văn Thượng	39	86,42%

14.2. Danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % trên số cổ phần có quyền bầu cử
1	Phạm Thị Hồi	46	97,36%
2	Vũ Thùy Linh	42	91,35%
3	Tạ Thị Thu Hiền	43	92,67%

Điều 15: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, và các phòng ban có liên quan, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2021.

Nơi nhận:

- UBCKNN; Sở GD&ĐT (CBTT);
- HĐQT, BKS, Ban TGD Cty;
- Lưu TCHC, TCKT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



VŨ HUY ĐÔNG

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Damsan

Trụ sở chính: Lô A4, Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000389853 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 12/06/2006, thay đổi lần thứ 11 ngày 28/09/2020.

Thời gian: 9 giờ 10 phút, ngày 24 tháng 04 năm 2021.

Địa điểm: Khách sạn White Place, 245B Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (sau đây được gọi tắt là “**Cuộc họp ĐHĐCĐ**”) của Công ty cổ phần Damsan (sau đây gọi tắt là “**Damsan/Công ty**”).

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự:

***Cổ đông:**

Ngoài các cổ đông đã tham dự như đã nêu ở mục 2 bên dưới, Đại hội còn có sự tham dự của các cổ đông và thành phần như sau:

***Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”):** Các thành viên HĐQT có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Ông Vũ Huy Đông: Chủ tịch HĐQT
- Ông Đỗ Văn Khôi: Thành viên HĐQT
- Ông Vũ Huy Đức: Thành viên HĐQT
- Ông Lê Văn Tuấn: Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Lê Hùng: Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Văn Thượng: Thành viên HĐQT độc lập

***Ban kiểm soát (“**BKS**”):** Toàn bộ thành viên BKS đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Bà Phạm Thị Hồi: Trưởng BKS
- Bà Vũ Thùy Linh: Thành viên BKS
- Bà Tạ Thị Thu Hiền: Thành viên BKS

***Ban điều hành:** Các thành viên ban điều hành đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Bà Vũ Phương Diệp: Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Xuân Chiến: Phó Tổng giám đốc.

– Ông Vương Quốc Dương: Phó Tổng giám đốc

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Tại thời điểm khai mạc đại hội lúc 9 giờ 10 phút có 83 cổ đông và người ủy quyền dự họp đại diện cho 23.672.976 cổ phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Damsan là hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành theo nội dung ghi tại Phần II, Mục A của Biên bản này.

II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

A. Thủ tục tiến hành khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Ông Cao Anh Tuấn thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.

2. Bà Phạm Thị Hải Yến thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố tỷ lệ cổ đông tham dự ĐHĐCĐ với kết quả như sau:

– Theo danh sách tham dự tính tới thời điểm lúc 9h10 phút thì cuộc họp ĐHĐCĐ có sự tham dự của: 83 cổ đông và người ủy quyền dự họp đại diện cho 23.672.976 cổ phần, chiếm 84,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

– Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty với tỷ lệ 84,3% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, Cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

3. Ông Cao Anh Tuấn giới thiệu Chủ tọa cuộc họp là Ông Vũ Huy Đông và các thành viên tham gia Đoàn chủ tọa gồm:

– Ông Vũ Huy Đông: Chủ tịch HĐQT

– Ông Đỗ Văn Khôi: Thành viên HĐQT

– Ông Lê Văn Tuấn: Thành viên HĐQT

4. Ông Đỗ Văn Khôi, đại diện Đoàn chủ tọa trình Đại hội thông qua chương trình làm việc của Đại hội như sau:

- Giới thiệu Thư ký đại hội
- Giới thiệu Ban kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử
- Thông qua quy chế làm việc của Đại hội
- HĐQT trình bày các nội dung cần được ĐHĐCĐ phê chuẩn:

-Báo cáo hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2020 & phương hướng nhiệm vụ năm 2021

-Báo cáo hoạt động của HĐQT

-Báo cáo của Ban Kiểm soát

-Thông qua các báo cáo Ban TGD, HĐQT và BKS

-Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được kiểm toán.

-Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021

-Bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026;

- Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021
- Ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021.
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS;
- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Tờ trình về chủ trương góp vốn đầu tư Dự án Nhà máy sợi và Nhà máy khăn tại Cụm công nghiệp An Ninh;
- Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Tờ trình về việc phát hành trái phiếu
- Tờ trình về việc đầu tư dự án đường Thái Bình Cầu Ngàn
- * Thảo luận, biểu quyết và thông qua các tờ trình
- * Nghỉ giải lao.
- * Công bố kết quả bầu cử
- * Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội

Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ 100%.

5. Ông Vũ Huy Đông, đại diện đoàn Chủ tọa đề nghị cử Bà Hoàng Kim Thu làm Trưởng ban thư ký Đại hội, Bà- Nguyễn Thị Mai Hoa -Thành viên. Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ 100%.

6. Ông Vũ Huy Đông, đại diện đoàn Chủ tọa tiến hành bầu Ban bầu cử gồm 06 người:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| 1. Ông Vũ Kiều Khánh | - Trưởng ban |
| 2. Bà Phạm Thị Hải Yến | - Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Bích | - Thành viên |
| 4. Bà Bùi Thị Hồng Liên | - Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Giang | - Thành viên |
| 6. Bà Vũ Thị Chiêm | - Thành viên |

Đại hội thống nhất với ý kiến với tỷ lệ 100%.

7. Ông Đỗ Văn Khôi Đọc quy chế làm việc và biểu quyết của ĐHĐCĐ.

Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ 100%.

B. Các báo cáo của HĐQT, BKS, BTGD và các nội dung trình cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Ông Vũ Huy Đức – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 01/BC-ĐHĐCĐ/2021 của Ban Tổng giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 & phương hướng nhiệm vụ năm 2021

a) Một số chỉ tiêu chính kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng (giảm) năm 2020/2019
1	Tổng tài sản	1.705,14	1.339,20	-21.46
2	Vốn chủ sở hữu	403,80	422,14	4.54
3	Doanh thu thuần	1.705,14	1.339,01	-21.48
Trong đó	Doanh thu từ KD sợi, khăn	1.514,60	1.256,89	-17.02
	Doanh thu từ BĐS	190,40	82,12	-56.87
6	Lợi nhuận trước thuế	9,63	28,10	+191.80
7	Lợi nhuận sau thuế	8,28	24,42	+194.93

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

b) Kế hoạch kinh doanh Công ty năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	% tăng (giảm) so với năm 2020
1	Doanh thu công ty mẹ	1.554	1.970	+26,7%
2	Doanh thu hợp nhất	1.339,29	1.686,00	+25,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	28,10	72,0	142,9%
4	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	10%	15%	+50%
5	Lao động bình quân (người)	7 trđ/người	7.5 trđ/người	+7%

2. Ông Vũ Huy Đông – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo số 02/BC-ĐHĐCĐ/2021 của Hội đồng Quản trị năm 2020 & kế hoạch 2021.

3. Bà Phạm Thị Hòai – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo số 03/BC-ĐHĐCĐ/2021 BKS của Ban kiểm soát.

4. Ông Đỗ Văn Khôi – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 01, số 02 và số 03/TTr-ĐHĐCĐ về việc Thông qua các báo cáo HĐQT, BKS, ban TGD, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020, Đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021.

a) Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (ĐVT: Tr.VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	28.100,58
2. Thuế TNDN phải nộp	3.670,26
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2019	24.442,41
4. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	21.046,44
5. Phân phối lợi nhuận	21.046,44

4.1. Quỹ dự trữ bắt buộc	-
4.2. Quỹ đầu tư phát triển (3%)	631,3
4.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%)	420
4.4. Lợi nhuận sau phân phối các quỹ	19.995,14
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước	11.051,46
6. Tổng lợi nhuận đến hết năm 2020	32.097,91
7. Đề nghị chia cổ tức 10%	28.069,4
8. Lợi nhuận chuyển năm sau	4.028,5

b) Chia cổ tức năm 2020

Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 10%.

c) Đề xuất mức cổ tức cho năm 2021

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Damsan, HĐQT đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 là 15%. Giao cho HĐQT quyết định trả cổ tức năm 2021 bằng tiền hoặc cổ phiếu tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

5. Ông Vũ Huy Đông – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026

6. Ông Vũ Kiều Khánh – Trưởng ban bầu cử trình bày Thể lệ bầu cử.

7. Đại hội thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026, Thể lệ, quy chế bầu cử và tiến hành bầu cử.

8. Ông Lê Văn Tuấn – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ thông qua thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020, kế hoạch năm 2021.

a) Thù lao Hội đồng quản trị

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2020	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2021
1	Chủ tịch hội đồng quản trị	10.000.000VNĐ	10.000.000VNĐ
2	Thành viên hội đồng quản trị	7.000.000 VNĐ	7.000.000 VNĐ

b) Thù lao Ban kiểm soát

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2020	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2021
1	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000 VNĐ	3.000.000 VNĐ
2	Thành viên ban kiểm soát	2.000.000 VNĐ	2.000.000 VNĐ

c) Tổng mức thù lao

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao năm 2020
Hội đồng Quản trị	505.000.000 VNĐ
Ban kiểm soát	84.000.000 VNĐ

9. Ông Đỗ Văn Khôi Thành viên HĐQT trình bày -Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021 và Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ về việc thay đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS

10. Ông Lê Văn Tuấn - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ về việc bổ sung ngành nghề đăng ký doanh nghiệp và Tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ về việc góp vốn đầu tư Nhà máy sợi và Nhà máy khăn.

11. Ông Phạm Văn Thượng - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 10/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 và Tờ trình số 11/TTr-ĐHĐCĐ về việc phát hành trái phiếu

12. Ông Vũ Huy Đông - Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình số 12/TTr-ĐHĐCĐ về việc đầu tư dự án đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn.

C. Thảo luận

Đại hội tiến hành thảo luận các báo cáo và tờ trình đã trình bày tại Đại hội:

Ý kiến số 1:

- Đề nghị Đoàn chủ tịch giải đáp câu hỏi: dự án kế tiếp sau dự án Phú Xuân?
- Công ty đang khó khăn về tài chính tại sao lại đầu tư xây dựng tuyến đường bộ từ thành phố đi Cầu Ngàn trong khi từ thành phố đi Cầu Ngàn có nhiều tuyến khác để đi vậy họ có đi tuyến đường phải nộp phí hay không?

Ông Vũ Huy Đông thay mặt Đoàn chủ tịch trả lời như sau:

- Một dự án bất động sản cần thời gian cần từ 24-36 để làm hồ sơ pháp lý mới có thể bắt tay vào triển khai đầu tư xây dựng được. Hiện công ty đang làm hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền ở tỉnh Thái Bình để lựa chọn 1 trong 2 dự án Khu đô thị tại thành phố Thái Bình. Tuy nhiên việc có thành công được hay không vẫn phải theo quy định của luật pháp: đấu thầu hoặc đấu giá.

- Hiện nay, từ Thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn chỉ có 1 tuyến duy nhất là tuyến đường 10 và tuyến này đang bị quá tải, hay tắc nghẽn giao thông. Con đường BOT chuẩn bị đầu tư xây dựng là con đường huyết mạch không chỉ nối Thái Bình với Hải Phòng mà còn cả các tỉnh phía Bắc như Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định muốn đến Hải Phòng đều phải qua tuyến đường này. Mặt khác, thành phố Hải Phòng đầu tư 2km nối vào tuyến đường Thái

Bình Cầu Nghìn (đầu tư công). Bởi vậy nên việc đầu tư tuyến đường bộ từ thành phố đi Cầu Nghìn là hoàn toàn đúng đắn. Dự án này ngoài việc mang lại lợi nhuận từ nguồn thu phí sau này còn thu được cả lợi nhuận trong quá trình đầu tư xây dựng.

Ý kiến số 2:

- Cụm Công nghiệp An Ninh đã có đối tác thuê chưa?
- Việc đầu tư 400 tỷ vào nhà máy sợi và nhà máy khăn có hiệu quả không?

Ông Vũ Huy Đông thay mặt Đoàn chủ tịch trả lời như sau:

- Cụm công nghiệp An Ninh đã cho đối tác là Công ty Đông Tín Hồ Nam (nhà đầu tư Trung Quốc) thuê 7ha. Nhà đầu tư Đài Loan (thiết bị y tế) và điện năng lượng. Ngoài ra có nhà đầu tư Hoàng Long đang dự kiến thuê cả khu.

- Công ty xác định ngành sợi là 1 trong 3 trọng tâm phát triển trong thời gian tới. Qua quá trình nghiên cứu và tính toán Công ty đánh giá việc đầu tư 400 tỷ vào nhà máy sợi là toàn hoàn khả thi, và là ngành cốt lõi, nhiều lợi thế đảm bảo lợi nhuận ổn định cho Công ty trong dài hạn.

D. Biểu quyết các nội dung đã được trình bày tại Đại hội:

Ông Cao Anh Tuấn mời các quý vị cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung đã được trình bày trong Đại hội vào Phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết như sau:

***Nội dung 01: Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban TGD.**

- Tán thành: 23.672.976 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

***Nội dung 02. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được kiểm toán.**

- Tán thành: 23.672.976 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

***Nội dung 03. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021.**

- Tán thành: 23.672.976 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

***Nội dung 04: Thông qua thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021.**

- Tán thành: 23.672.976 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

***Nội dung 05: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.**

- Tán thành: 23.672.976 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 06: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS

- Tán thành: 23.672.976 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 07: Thông qua Tờ trình về việc về việc bổ sung ngành nghề đăng ký doanh nghiệp

- Tán thành: 23.672.976 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 08: Thông qua Tờ trình về việc góp vốn đầu tư Nhà máy sợi và Nhà máy khăn

- Tán thành: 23.672.976 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 09: Thông qua Tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021

- Tán thành: 23.672.976 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình về việc phát hành trái phiếu

- Tán thành: 23.672.976 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình về việc đầu tư dự án đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn

- Tán thành: 23.672.976 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 12: Trưởng ban bầu cử công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026

12.1. Đại hội đã tiến hành bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

Tổng số phiếu phát ra: 46 phiếu, tương ứng với 23.504.540 cổ phần, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu hợp lệ: 46 phiếu đạt tỷ lệ 100%

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tỷ lệ 0%

Kết quả bầu cử đã chọn được 5 ứng viên với số phiếu và tỷ lệ như sau:

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % trên số cổ phần có quyền bầu cử
1	Vũ Huy Đông	45	107,26%
2	Nguyễn Lê Hùng	42	87,27%
3	Đỗ Văn Khôi	42	96,03%
4	Lê Văn Tuấn	40	86,84%
5	Phạm Văn Thượng	39	86,42%

12.2. Đại hội đã tiến hành bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026

Tổng số phiếu phát ra: 46 phiếu, tương ứng với 23.504.540 cổ phần, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu hợp lệ: 46 phiếu đạt tỷ lệ 100%

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tỷ lệ 0%

Kết quả bầu cử đã chọn được 3 ứng viên với số phiếu và tỷ lệ như sau:

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % trên số cổ phần có quyền bầu cử
-----	-----------	--------------	---

1	Phạm Thị Hồi	46	97,36%
2	Vũ Thùy Linh	42	91,35%
3	Tạ Thị Thu Hiền	43	92,67%

III: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Damsan vào hồi 13giờ 20 phút với tỷ lệ biểu quyết nhất trí thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết./.

Đại hội kết thúc 13giờ 25 phút cùng ngày.

Thái Bình, ngày 24 tháng 04 năm 2021

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Hoàng Kim Thu



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020, KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. Những thách thức và thuận lợi trong năm 2020

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, với vai trò quản lý điều hành, Ban Tổng giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty với những nội dung sau:

Dịch bệnh Covid 19 kéo dài cả năm 2020 làm tê liệt nền kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam. Ngành may giảm 50% sản lượng xuất khẩu, Ngành sợi khó khăn nối tiếp khó khăn khi xuất khẩu chính vào thị trường Trung Quốc - trung tâm của dịch bệnh Covid 19. Toàn bộ ngành sản xuất cốt lõi của công ty là sợi bị ảnh hưởng lớn. Xuất khẩu khăn bông của công ty sang thị trường Nhật Bản giảm do tác động xấu vì dịch bệnh covid 19.

Nhằm đảm bảo sản xuất đuổi theo quy luật của thị trường về giá cả nguyên liệu, thành phẩm và đảm bảo thu được khấu hao, lãi vay, thu nhập của người lao động cũng như thanh khoản với ngân hàng.

Đối với các ngành hàng khác ít ảnh hưởng hơn công ty đã tập trung chỉ đạo điều hành một cách linh hoạt, tối đa hóa lợi nhuận: mặt hàng kinh doanh bất động sản, bán nhà xây thô cho các hộ dân.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2020

Với tình hình sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do những tác động trực tiếp từ Dịch bệnh Covid 19, nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, nội tại sản xuất của công ty...vv, Ban điều hành đã phát huy tinh thần đoàn kết, tập trung sự chỉ đạo tích cực triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức và tìm hướng tháo gỡ những khó khăn trong năm 2020.

1. Sản xuất sợi và xuất khẩu sợi :

+ Sản lượng sợi CD: 8.950 tấn

+ Sản lượng sợi xe: 1.104 tấn

2. Sản xuất kinh doanh khăn đạt 1.299 tấn

3. Kinh doanh bông đạt 11.900 tấn

Tổng doanh số : 1.339 tỷ

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020**

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng (giảm) năm 2020/2019
1	Tổng tài sản	1.705,14	1.339,20	-21,46
2	Vốn chủ sở hữu	403,80	422,14	4,54
3	Doanh thu thuần	1.705,14	1.339,01	-21,48
Trong đó	Doanh thu từ KD sợi, khăn	1.514,60	1.256,89	-17,02
	Doanh thu từ BĐS	190,40	82,12	-56,87
6	Lợi nhuận trước thuế	9,63	28,10	+191,80
7	Lợi nhuận sau thuế	8,28	24,42	+194,93

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020)

Về quy mô tổng tài sản của công ty, năm 2020 giá trị tổng tài sản của công ty đạt mức 1.339,2 tỷ đồng, giảm 365,94 tỷ đồng, tương đương giảm 21,46% so với năm 2019.

Doanh thu của công ty đạt hơn 1.339 tỷ đồng, giảm 366 tỷ đồng so với năm trước, tương đương 21,48%, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do giá bông, sợi giảm 20% so với năm trước và ảnh hưởng của dịch Covid 19 làm doanh thu từ hoạt động sản xuất đạt 1.256,89 tỷ giảm 17,02% Doanh thu từ mảng BĐS trong năm đạt 82,12 tỷ đồng do ghi nhận doanh thu từ các dự án.

Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 24,42 tỷ, tăng 194,93% so với năm 2019.

III. Mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020

1. Điều hành và quản trị công ty trong cả năm 2020

Dịch bệnh covid 19 bùng phát từ đầu năm 2020 và hiện tiếp tục lan ra toàn thế giới làm cho tất cả các nước không phân biệt giàu nghèo, phát triển hay không phát triển đều bị khủng hoảng, tê liệt và thiệt hại khủng khiếp trong đó có Việt Nam nói chung và công ty Damsan nói riêng. Để thích ứng với tình trạng khó khăn khủng khiếp hiện nay HĐQT và Ban lãnh đạo công ty đã có chủ trương điều hành và quản trị công ty như sau:

a. Sản xuất kinh doanh sợi, khăn

- Năm 2020 Nhà máy sợi EIFFEL chủ trương sẽ sản xuất ổn định trừ trường hợp bất khả kháng sẽ có kế hoạch thay thế.

- Nhà máy sợi Damsan 1: Chạy hết đơn hàng và tạm thời đóng cửa sản xuất từ ngày 30/04/2020. Cho nghỉ dân cách vì dịch bệnh đợt 1 từ 01/04/2020 đến ngày 14/04/2020; đợt 2 từ ngày 01/06/2020 đến ngày 14/06/2020. Hoạt động điều trở lại từ giữa tháng 6/2020.

- Nhà máy sợi OE: Do hoạt động không có hiệu quả: từ năm 2019 dây chuyền chạy 70% công suất, năm 2020 ngừng sản xuất từ tháng 03/2020. Đến tháng 12/2020, Ban điều hành Công ty xin ý kiến HĐQT dừng sản xuất sợi OE tiến hành thanh lý tài sản và thực hiện cho thuê nhà xưởng. Để đảm bảo lợi nhuận đối với nhà xưởng của Nhà máy sợi OE, công ty đã tiến hành cho thuê toàn bộ nhà xưởng OE với giá cho thuê 2.2USD/m²/tháng và đã thực hiện kí hợp đồng cho thuê 05 năm.

- Nhà máy dệt, may khăn: Hiện nhà máy đang hoạt động sản xuất hết công suất, tiếp tục tìm kiếm đơn hàng để đảm bảo sản xuất kinh doanh và lợi nhuận tối đa trong cả năm 2020 với khối lượng 1.300 tấn.

b. Bất động sản

- Dự án Cụm công nghiệp An Ninh: Đang hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm Công nghiệp theo đúng tiến độ đề ra để thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư. Công ty đã xây dựng Trạm xử lý nước thải; Công ty đã chào mời quảng cáo với các nhà đầu tư.

- Dự án Bò Xuyên: Đã hoàn thành việc triển khai xây dựng nghiệm thu cơ sở hạ tầng. Dự kiến tháng 7 năm 2021 sẽ tiến hành xây dựng nhà xây thô.

- Dự án Phú Xuân: tập trung xây dựng nhà xây thô.

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Nghin:

+ Đã ký kết hợp đồng xây dựng- kinh doanh- chuyển giao (BOT) ngày 26/02/2021.

+ Hoàn thành Lễ khởi công động thổ vào ngày 27/02/2021.

+ Thực hiện việc lập kế hoạch triển khai tổng thể dự án.

c. Báo cáo thu nhập của HĐQT và Ban tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2020	Năm 2019
1	Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT	639.382.703	644.241.250
2	Ông Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành	104.000.000	114.000.000
3	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	104.000.000	114.000.000
4	Ông Vũ Huy Đức	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty	315.950.000	114.000.000
5	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	104.000.000	114.000.000
6	Ông Phạm Văn Thượng	Thành viên HĐQT độc lập	104.000.000	
7	Bà Vũ Phương Diệp	Phó tổng GD	353.682.525	293.879.135
8	Ông Vương Quốc Dương	Phó tổng GD	212.692.308	
9	Ông Lê Xuân Chiến	Phó tổng GD	211.250.000	

2. Kế hoạch kinh doanh Công ty hợp nhất năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	% tăng (giảm) so với năm 2020
1	Doanh thu thuần	1.339,29	1.686,00	25,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	28,10	72,0	142,9%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	10%	15%	+50%
4	Lao động bình quân (người)	7 trđ/người	7.5 trđ/người	+7%

Chỉ tiêu về doanh thu dự kiến đạt 1.686 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2020, tương đương tăng 347 tỷ đồng, chủ yếu do giá bán thành phẩm năm 2021 tăng so với năm 2020 là 25% và doanh thu BĐS thu được từ bán nhà liền kề và biệt thự tại khu đô thị Phú Xuân – Damsan và khu dân cư tại HTX Hữu nghị Phường Bồ Xuyên – TP Thái Bình.

Ban điều hành xây dựng kế hoạch LNTT đạt 72 tỷ đồng, tăng 142.9% so với năm 2020, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 15%, tăng 50% so với năm 2020 và lương lao động bình quân đạt khoảng 7.5 triệu đồng/người, tăng 7% so với năm 2020.

IV. Kế hoạch đầu tư mới

1.1. Kế hoạch triển khai cụm công nghiệp An Ninh:

- Cụm công nghiệp An Ninh tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu tới các nhà đầu tư tiềm năng.

1.2. Đầu tư bất động sản:

* Triển khai xây dựng nghiệm thu cơ sở hạ tầng tại Khu dân cư Phường Bồ Xuyên. Dự kiến tháng 7 năm 2021 sẽ tiến hành xây dựng nhà xây thô.

* Tiếp tục hoàn thiện và triển khai dự án mới nhằm mang lại lợi nhuận cho công ty.

1.3. Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn:

+ Xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai dự án, tiến độ thực hiện dự án, kế hoạch phân chia gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu.

+ Hoàn thiện Kế hoạch đấu thầu tổng thể của Dự án (Giá gói thầu tạm tính theo Tổng mức đầu tư dự án).

+ Làm việc với UBND tỉnh Thái Bình về kế hoạch giải ngân cụ thể, chi tiết phần vốn nhà nước (420) tỷ, đề nghị UBND tỉnh có cam kết cụ thể bằng văn bản, để làm việc với Ngân hàng BIDV.

+ Mục tiêu là 15/05 sẽ khởi công trên thực địa.

+ Thời gian hoàn thành dự án 27 tháng

V. Kế hoạch tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển

- Tổng tài sản công ty tuy lớn nhưng vốn điều lệ công ty còn rất khiêm tốn, công ty vừa đầu tư sản xuất kinh doanh ngành dệt may vừa đầu tư mở rộng, trong đó bất động sản cần vốn rất lớn. Hiện nay dư nợ vay ngân hàng của Công ty khá cao gấp 2 lần vốn hiện có.

- Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 100 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu để nâng cao năng lực tài chính thực hiện kế hoạch đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

VI. Giải pháp và biện pháp để thực hiện được các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021

Nhằm tối đa hóa lợi nhuận năm 2021, Ban Điều hành công ty đã có kế hoạch và các biện pháp giải pháp thực hiện các mục tiêu đề ra ngay từ đầu năm, cụ thể:

- Tổ chức triển khai sản xuất kinh doanh theo hướng khai thác công suất cao nhất của các nhà máy sợi, máy dệt, xưởng khảm, đảm bảo chất lượng tốt nhất và chi phí giảm tối đa, nhằm duy trì sản lượng ổn định và thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị ở mức an toàn.

- Theo dõi thị trường để có những điều chỉnh về giá cả, kế hoạch vật tư phù hợp, đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Bám sát các cơ quan nhà nước để hoàn thiện thủ tục hồ sơ các dự án, kịp thời giải đáp và cung cấp các hồ sơ liên quan để các cơ quan chức năng phê duyệt hồ sơ để triển khai theo kế hoạch.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 và kế hoạch năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và giao HĐQT công ty Cổ phần Damsan chủ động quyết định phương án triển khai đối với từng công việc cụ thể, đảm bảo lợi ích và hiệu quả nhất cho Công ty và cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!



VŨ HUY ĐỨC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

Thực hiện theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Damsan, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 và kế hoạch 2021 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2020

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Damsan năm 2020

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng (giảm) năm 2020/2019
1	Tổng tài sản	1.705,14	1.339,20	-21,46
2	Vốn chủ sở hữu	403,80	422,14	4,54
3	Doanh thu thuần	1.705,14	1.339,01	-21,48
Trong đó	Doanh thu từ KD sợi, khăn	1.514,60	1.256,89	-17,02
	Doanh thu từ BĐS	190,40	82,12	-56,87
6	Lợi nhuận trước thuế	9,63	28,10	+191,80
7	Lợi nhuận sau thuế	8,28	24,42	+194,93

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020)

Về quy mô tổng tài sản của công ty, năm 2020 giá trị tổng tài sản của công ty đạt mức 1.339,2 tỷ đồng, giảm 365,94 tỷ đồng, tương đương giảm 21,46% so với năm 2019.

Doanh thu của công ty đạt hơn 1.339 tỷ đồng, giảm 366 tỷ đồng so với năm trước, tương đương 21,48%, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do giá bông, sợi giảm 20% so với năm trước và ảnh hưởng của dịch Covid 19 làm doanh thu từ hoạt động sản xuất đạt 1.256,89 tỷ giảm 17,02% Doanh thu từ mảng BĐS trong năm đạt 82,12 tỷ đồng do ghi nhận doanh thu từ các dự án.

Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 24,42 tỷ, tăng 194,93% so với năm 2019.

2. Kết quả thực hiện các định hướng chiến lược đề ra

Tại kỳ họp đại hội đồng cổ đông năm 2020, ngoài các nhiệm vụ về sản xuất kinh doanh như đã báo cáo, công ty CP Damsan đã xác định một số nhiệm vụ cơ bản sẽ thực hiện trong năm 2020 và kết quả triển khai cụ thể như sau:

1. Sản xuất sợi và xuất khẩu sợi :

+ Sản lượng sợi CD: 8.950 tấn

+ Sản lượng sợi xe : 1.104 tấn

2. Sản xuất khăn và xuất khẩu khăn

+ Khăn cao cấp : 515 tấn

+ Khăn thủ công : 784 tấn

3. Kinh doanh bông: 11.900 tấn

Tổng doanh số : 1.339 tỷ

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2020, HĐQT công ty CP Damsan đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành khi thực hiện triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT như sau:

HĐQT kết hợp chặt chẽ với BKS và các giám đốc, người điều hành các đơn vị nắm rõ tình hình hoạt động của công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp TGD/Ban TGD hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ và HĐQT giao.

Định kỳ đại diện BKS báo cáo tại các cuộc họp HĐQT: tình hình quản lý sản xuất kinh doanh tại các bộ phận/đơn vị trong công ty; các rủi ro trọng yếu được phát hiện trong quý đồng thời đưa ra kế hoạch hành động để khắc phục và giảm thiểu rủi ro; báo cáo các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong quý, trong đó nêu các phát hiện kiểm toán và giải pháp khắc phục. Qua đó HĐQT và BKS đánh giá kế hoạch hành động cũng như các giải pháp khắc phục có phù hợp với thực tế chưa để từ đó đưa ra các kiến nghị mang tính chất thực tiễn hơn.

Định kỳ nghe các Giám đốc/điều hành đơn vị thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các chỉ tiêu được giao trong các cuộc họp HĐQT, kịp thời phát hiện những bất cập, khó khăn để đưa ra hướng giải quyết.

HĐQT ban hành các nghị quyết sau các buổi họp định kỳ và theo yêu cầu để thông qua kết quả hoạt động kinh doanh từng quý, nhận định tình hình thị trường để từ đó rà soát lại kế hoạch kinh doanh quý tiếp theo và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT để TGD/Ban TGD có cơ sở triển khai thực hiện.

❖ Đánh giá chung

Căn cứ Điều lệ, những quy chế và quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban TGD quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHCĐ giao cho. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá TGD/Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông. Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 mặc dù kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh đặt ra chưa đạt song Ban điều hành công ty đã rất nỗ lực trong các công tác triển khai các hoạt động quản trị điều hành. Đồng thời cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Về nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan nhiệm kỳ 2016-2021 có 06 thành viên gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Vũ Huy Đức	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Ông Phạm Văn Thượng	Thành viên HĐQT độc lập

2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

S T T	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT	8	100%
2	Ông Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành	8	100%
3	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	8	100%
4	Ông Vũ Huy Đức	Thành viên HĐQT điều hành	8	100%
5	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	8	100%
6	Ông Phạm Văn Thượng	Thành viên HĐQT độc lập	8	100%

❖ Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm:

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	09012020/NQ/HĐQT	09/01/2020	- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và giao dịch với các bên liên quan
2	0503/2020-NQ/HĐQT	05/03/2020	- Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020
3	2303/2020-NQ/HĐQT	23/03/2020	- Về việc hủy chốt danh sách và gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020
4	1105/2020-NQ/HĐQT	11/05/2020	-Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020
5	0107/2020/NQ/HĐQT	01/07/2020	-Về việc thống nhất chọn đơn vị kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm và BCTC kiểm toán năm 2020
6	1407/2020/NQ-HĐQT	14/07/2020	-Về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 10%)
7	3007/2020/NQ-HĐQT	30/07/2020	-Về việc bổ nhiệm quyền TGD, PTGD, thôi chức vụ TGD

3. Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2020, HĐQT công ty đã có nhiều nỗ lực, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra, cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên được thể hiện rõ đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, kiểm toán, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.

4. Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ vào ngân sách thù lao mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đã phê duyệt, tình hình chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2020 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT	639.382.703	
2	Ông Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành	104.000.000	
3	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	104.000.000	
4	Ông Vũ Huy Đức	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty	315.950.000	
5	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	104.000.000	
6	Ông Phạm Văn Thượng	Thành viên HĐQT độc lập	104.000.000	

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Mục tiêu

Xây dựng Công ty Công ty cổ phần Damsan vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

2. Định hướng thực hiện

Năm 2021 là năm kỷ niệm 15 năm thành lập công ty, cũng là năm đất nước ta có nhiều đổi mới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 13 thành công rực rỡ, đất nước thành công trong công cuộc đổi mới vừa đạt mục tiêu kép chống dịch bệnh hiệu quả vừa phát triển kinh tế vào TOP đầu thế giới.

HĐQT đã đưa ra chủ trương chuyển mô hình quản trị công ty, đưa mô hình công ty từ trực tiếp sang văn phòng điều hành và định hướng sang nhận diện thương hiệu theo ngành:

- + Dệt may
- + Bất động sản đô thị và công nghiệp
- + Bất động sản giao thông

Nhằm phát huy mọi khả năng của đội ngũ quản lý và người lao động tại công ty.

- Về tài chính: đa dạng hóa nguồn vốn, đảm bảo chi phí vốn ở mức thấp, cân đối sử dụng dụng an toàn, hiệu quả, bền vững.
- Về nhân sự: xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo, nâng cao các lớp đào tạo kỹ năng cho cán bộ quản lý. Xây dựng văn hóa

doanh nghiệp rõ nét, nâng cao ý thức và kỷ luật người lao động, tăng năng suất lao động.

- Về kinh doanh: bám sát diễn biến thị trường, linh hoạt trong xử lý tình huống, đa dạng thị trường tiêu thụ và phát triển khách hàng.
- Về công nghệ: Đối với những dây chuyền cần thay thế hoặc các dự án đầu tư mới, thực hiện đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao, sử dụng năng lượng thấp, tính năng tự động hóa cao.
- Về quản trị điều hành: Nâng cao năng lực quản trị điều hành, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế, ban hành các quy chế, quy trình rõ ràng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững.

3. Kế hoạch kinh doanh Công ty hợp nhất năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	% tăng (giảm) so với năm 2020
1	Doanh thu thuần	1.339,29	1.686,00	25,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	28,10	72,0	142,9%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	10%	15%	+50%
4	Lao động bình quân (người)	7 trđ/người	7.5 trđ/người	+7%

Chỉ tiêu về doanh thu dự kiến đạt 1.686 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2020 – tương đương tăng 347 tỷ đồng, chủ yếu do giá bán thành phẩm năm 2021 tăng so năm 2020 25% và doanh thu BĐS thu được từ bán nhà liền kề và biệt thự tại khu đô thị Phú Xuân – Damsan và khu dân cư tại HTX Hữu nghị Phường Bồ Xuyên – TP Thái Bình.

Ban điều hành xây dựng kế hoạch LNTT đạt 72 tỷ đồng, tăng 142.9% so với năm 2020, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 15%, tăng 50% so với năm 2020 và lương lao động bình quân đạt khoảng 7.5 triệu đồng/người, tăng 7%.

4. Giao dịch với các bên liên quan

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Giá trị giao dịch		Ghi chú
		Bán hàng	Mua hàng	
1	Công ty cổ phần sợi Eiffel	228 tỷ	481 tỷ	
2	Công ty TNHH Golf Long Hưng	327 tỷ	409 tỷ	
3	Công ty TNHH Đông Phong	16 tỷ	41 tỷ	
4	Công ty TNHH SX và TM HTvina	0 tỷ	13 tỷ	

5. Kế hoạch triển khai công tác liên quan đến những dự án BĐS đang thực hiện:

- Dự án bất động sản: tập trung xây dựng nhà xây thô phường Quang Trung và dự án Phú Xuân đảm bảo việc làm ổn định cho ban quản lý dự án và tăng thu nhập cho công ty
- Dự án khu công nghiệp An Ninh: Cụm công nghiệp An Ninh tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, chào mời quảng cáo với các nhà đầu tư
- Triển khai nghiệm thu cơ sở hạ tầng tại Khu dân cư Phường Bồ Xuyên. Dự kiến tháng 7 năm 2021 sẽ tiến hành xây dựng nhà xây thô tại dự án này.
- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn:
 - + Xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai dự án, tiến độ thực hiện dự án, kế hoạch phân chia gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu.
 - + Hoàn thiện Kế hoạch đấu thầu tổng thể của Dự án (Giá gói thầu tạm tính theo Tổng mức đầu tư dự án).
 - + Làm việc với UBND tỉnh Thái Bình về kế hoạch giải ngân cụ thể, chi tiết phần vốn nhà nước (420) tỷ, đề nghị UBND tỉnh có cam kết cụ thể bằng văn bản, để làm việc với Ngân hàng BIDV.
 - + Mục tiêu là 15/05 sẽ khởi công trên thực địa.
 - + Thời gian hoàn thành dự án 27 tháng
- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai dự án mới nhằm mang lại lợi nhuận cho công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan trong năm 2020 và kế hoạch 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và giao HĐQT công ty CP Damsan chủ động quyết định phương án triển khai đối với từng công việc cụ thể, đảm bảo lợi ích và hiệu quả.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN NĂM 2021

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch,

- Quý đại biểu cổ đông tham dự đại hội.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Damsan;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Quy chế quản trị của công ty đã ban hành;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam
- Căn cứ Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2020.

Thực hiện nhiệm vụ, chức năng của Ban kiểm soát theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Damsan. Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên gồm ba nội dung chính như sau:

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.
2. Kết quả giám sát các hoạt động năm 2020.
3. Kế hoạch công tác năm 2021.

PHẦN I: CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

I. Nhân sự Ban kiểm soát. (Tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016-2021)

Năm 2020 ban kiểm soát gồm 03 thành viên đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của Điều lệ, gồm những ông bà có tên sau:

1. Bà Phạm Thị Hồi: Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Vũ Thuý Linh: Thành viên ban kiểm soát
3. Bà Tạ Thị Thu Hiền: Thành viên ban kiểm soát.

II. Mục tiêu, các công việc đã thực hiện trong năm 2020.

Tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của Công ty.

Tổ chức họp hàng quý để kiểm điểm, triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng được giao.

Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và hệ thống quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch của Công ty năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban tổng giám đốc, tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị thành viên trong Công ty. Trực tiếp làm việc với ban lãnh đạo trong Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, hoặc những thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp đối với ban lãnh đạo, điều hành Công ty và các đơn vị.

Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng Quy chế, Quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành.

Xem xét việc thực hiện quy trình, trình tự thủ tục hồ sơ các Dự án đầu tư của Công ty.

Năm 2020 lựa chọn Công ty Kiểm toán là **Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam** theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Thẩm định báo cáo Tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh theo (Quý, sáu tháng, và một năm) của Công ty.

Cử Trưởng BKS tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Tham gia hội nghị CNV người lao động, các cuộc họp do Tổng giám đốc chủ trì.

Qua giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành; Ban Kiểm soát thấy HĐQT và Ban điều hành đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm; tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật cũng như Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đã ban hành.

PHẦN II: KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY.

I. Công tác quản lý, điều hành của Công ty.

1. Hội đồng quản trị (Tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016-2021)

Hiện tại HĐQT đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của Điều lệ, gồm những ông bà có tên sau:

1. Ông Vũ Huy Đông (Chủ tịch HĐQT)
2. Ông Nguyễn Lê Hùng (Thành viên HĐQT không điều hành)
3. Ông Đô Văn Khôi (Thành viên HĐQT không điều hành)
4. Ông Lê Văn Tuấn (Thành viên HĐQT không điều hành)
5. Ông Vũ Huy Đức (Thành viên HĐQT điều hành)
6. Ông Phạm Văn Thượng (Thành viên HĐQT độc lập)

Các hoạt động của HĐQT năm 2020 đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của Pháp luật hiện hành. HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý, họp bất thường khi cần thiết do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thường xuyên mời Trưởng ban kiểm soát tham dự. HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, thảo luận và quyết nghị

những vấn đề chính yếu của Công ty, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch. Đề xuất giải quyết tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác những cơ hội thuận lợi, đầu tư phát triển hiệu quả, bảo toàn vốn, giải quyết kịp thời quyền lợi của cổ đông, chế độ đối với người lao động. Các Nghị quyết của HĐQT mang tính tập trung và có sự thống nhất cao, phù hợp với chức năng, quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Việc tổ chức điều hành chiến lược phát triển SXKD của Công ty đều thực hiện trên cơ sở mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án đầu tư và Dự án đầu tư cơ bản thực hiện đúng quy trình đầu tư với Điều lệ Công ty, đáp ứng chỉ đạo kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các giải pháp về thị trường, triển khai thực hiện đảm bảo tính nguyên tắc và hiệu quả.

❖ **Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2020:**

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	09012020/NQ/HĐQT	09/01/2020	- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và giao dịch với các bên liên quan
2	0503/2020-NQ/HĐQT	05/03/2020	- Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020
3	2303/2020-NQ/HĐQT	23/03/2020	- Về việc hủy chốt danh sách và gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020
4	1105/2020-NQ/HĐQT	11/05/2020	-Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020
5	0107/2020/NQ/HĐQT	01/07/2020	-Về việc thống nhất chọn đơn vị kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm và BCTC kiểm toán năm 2020
6	1407/2020/NQ-HĐQT	14/07/2020	-Về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 10%)
7	3007/2020/NQ-HĐQT	30/07/2020	-Về việc bổ nhiệm quyền TGD, PTGD, thôi chức vụ TGD

2. Ban điều hành Công ty.

Hoạt động của Công ty đã được ban điều hành triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch covid -19, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành Công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của ban điều hành theo đúng chức năng và thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp

luật và điều lệ của Công ty. Ban tổng giám đốc đã chủ động khắc phục những khó khăn của nền kinh tế và thực trạng tình hình tài chính của doanh nghiệp, phân công cơ cấu theo lĩnh vực và sát sao theo tình hình thực tế công việc. Công tác quản lý, điều hành của các đơn vị thành viên đã được cơ cấu theo hướng tích cực, năng động trong thực hiện nhiệm vụ SXKD về tài chính và nghĩa vụ quyền lợi rõ ràng hơn.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2020.

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về các công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Tổng giám đốc và các Phòng ban chức năng Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét đánh giá sau đây:

Báo cáo tài chính được phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm 31/12/2020 được *Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam* kiểm toán, kiểm tra chấp thuận không có ý kiến ngoại trừ. Kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đồng thời phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định Pháp lý liên quan.

1/Bảng cân đối kế toán.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được công ty kiểm toán bởi công *Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam* kiểm toán. BKS thống nhất với ý kiến nhận xét và đánh giá về hoạt động và Tài chính báo cáo năm 2020 của Công ty.

Số liệu tóm tắt (**Kính đề nghị Đoàn chủ tịch và các cổ đông xem ở bảng kê chi tiết đính kèm**)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

MÃ SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.519.089.292.994	1.360.911.239.590
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	36.513.085.599	29.459.908.057
1. Tiền	111		36.428.085.599	29.151.908.057
2. Các khoản tương đương tiền	112		85.000.000	308.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	334.080.686.011	311.552.624.757
1. Chứng khoán kinh doanh	121		28.500.000.000	12.690.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		305.580.686.011	298.862.624.757
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		663.905.444.963	624.331.410.145
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	226.864.858.633	271.429.110.055
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	246.534.553.110	164.190.434.793
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	69.245.268.061	62.534.268.061
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	134.237.675.864	137.009.562.369
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(12.976.910.705)	(10.831.965.133)
IV. Hàng tồn kho	140	12	474.923.821.249	387.962.001.237
1. Hàng tồn kho	141		475.043.255.577	387.962.001.237
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(119.434.328)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.666.255.172	7.605.295.394
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15	394.781.676	363.422.245
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.727.179.209	6.645.679.452
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	2.544.294.287	596.193.697
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		318.801.829.906	372.572.258.812
II. Tài sản cố định	220		273.849.646.329	331.058.390.646
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	272.839.127.898	329.951.606.895
- Nguyên giá	222		584.709.460.976	705.490.322.453
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(311.870.333.078)	(375.538.715.558)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	1.010.518.431	1.106.783.751
- Nguyên giá	228		2.285.306.375	2.285.306.375
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.274.787.944)	(1.178.522.624)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		895.936.255	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		895.936.255	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	32.794.645.466	32.036.844.347
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		32.794.645.466	32.036.844.347
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.261.601.856	9.477.023.819
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	11.140.855.430	9.370.357.153
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		= 120.746.426 =	= 106.666.666 =
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		<u>1.837.891.122.900</u>	<u>1.733.483.498.402</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUON VON	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.415.747.458.812	1.330.375.327.500
I. Nợ ngắn hạn	310		1.317.852.535.134	1.217.138.419.909
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	110.750.749.077	91.642.692.990
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		22.296.168.034	11.443.008.412
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	1.887.907.966	3.662.179.003
4. Phải trả người lao động	314		4.411.817.138	4.297.672.732
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	671.416.932	812.396.903
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	507.729.687.313	423.164.198.401
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	667.376.903.090	677.102.527.715
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.727.885.584	5.013.743.753
II. Nợ dài hạn	330		97.894.923.678	113.236.907.591
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	97.894.923.678	113.236.907.591
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		422.143.664.088	403.108.170.902
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	422.143.664.088	403.108.170.902
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		280.694.500.000	255.178.010.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>280.694.500.000</i>	<i>255.178.010.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.283.587.273	60.283.587.273
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.294.024.276	2.294.024.276
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.410.274.952	10.174.889.750
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		32.097.911.258	36.960.265.171
- <i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>		<i>11.051.466.501</i>	<i>29.114.091.759</i>
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>21.046.444.757</i>	<i>7.846.173.412</i>
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		36.363.366.329	38.217.394.432
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		<u>1.837.891.122.900</u>	<u>1.733.483.498.402</u>

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2020

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	1.339.290.824.043	1.705.142.316.528
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	280.361.045	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.339.010.462.998	1.705.142.316.528
4. Giá vốn hàng bán	11	25	1.275.630.164.404	1.648.339.046.507
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		63.380.298.594	56.803.270.021
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	28.587.314.157	31.607.554.133
7. Chi phí tài chính	22	27	45.854.956.567	48.894.397.607
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		43.714.386.521	42.354.564.073
8. Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		757.801.119	461.844.347
9. Chi phí bán hàng	25	28	10.750.545.937	11.480.293.586
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	22.383.338.041	21.479.254.192
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		13.736.573.325	7.018.723.116
12. Thu nhập khác	31	30	16.110.128.564	3.576.125.740
13. Chi phí khác	32	31	1.746.102.203	957.383.031
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		14.364.026.361	2.618.742.709
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		28.100.599.686	9.637.465.825
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	3.672.262.792	1.296.465.957
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(14.079.760)	58.670.748
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		<u>24.442.416.654</u>	<u>8.282.329.120</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		21.046.444.757	7.846.173.412
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		3.395.971.897	436.155.708
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	750	301

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

Năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.100.599.686	9.637.465.825
6. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		51.872.177.354	59.676.578.052
- Các khoản dự phòng	03		2.264.379.900	1.239.044.721
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		583.914.080	1.115.402.191
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(57.940.120.617)	(30.416.399.019)
- Chi phí lãi vay	06		43.714.386.521	42.354.564.073
14. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		68.595.336.924	83.606.655.843
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(38.317.014.107)	(112.597.126.990)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(87.081.254.340)	12.140.944.430
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		104.948.705.387	82.513.760.028
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.801.857.708)	2.360.899.868
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(15.810.000.000)	(8.500.000.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(43.855.366.492)	(41.958.556.518)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.612.692.426)	(2.276.278.212)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.442.781.637)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(18.376.924.399)	15.290.298.449
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.390.118.073)	(2.837.597.224)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		22.573.839.091	5.598.005.740
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(126.467.338.077)	(104.307.631.121)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		113.038.276.823	126.552.281.355
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		44.624.643.479	28.578.941.904
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		51.379.303.243	53.584.000.654
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		1.794.355.539.328	1.989.934.639.398
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.820.025.192.206)	(2.002.666.164.925)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(58.078.490.424)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(25.669.652.878)	(70.810.015.951)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		7.332.725.966	(1.935.716.848)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		29.459.908.057	31.396.650.126
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(279.548.424)	(1.025.221)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	5	36.513.085.599	29.459.908.057

Tóm lại, qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán, BKS xem xét không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng không có số liệu phải điều chỉnh, loại trừ. Về công tác Tài chính kế toán Công ty đã tuân thủ Luật pháp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; Nghiêm chỉnh chấp hành việc kê khai và nộp thuế đầy đủ, đúng hạn cho Ngân sách Nhà nước cũng như việc kê khai, thanh toán đầy đủ, đúng hạn trong việc chi trả Tiền lương cho CBCNV và đóng đầy đủ BHXH, BHYT phát sinh trong kỳ.

2. Kế hoạch triển khai công tác liên quan đến những dự án BĐS đang thực hiện:

- Dự án khu công nghiệp An Ninh: Đang hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm Công nghiệp theo đúng tiến độ đề ra để thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư.
- Đối với dự Bò Xuyên: Đã hoàn thành việc triển khai xây dựng nghiệm thu cơ sở hạ tầng. Dự kiến tháng 7 năm 2021 sẽ tiến hành xây dựng nhà xây thô.
- Đối với Dự án Phú Xuân: tập trung xây dựng nhà xây thô và hoàn thiện các thủ tục pháp lý để tiến hành nghiệm thu cơ sở hạ tầng.
- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Nghìn:
 - + Đã ký kết hợp đồng xây dựng- kinh doanh- chuyển giao (BOT) ngày 26/02/2021.
 - + Hoàn thành Lễ khởi công động thổ vào ngày 27/02/2021.
 - + Thực hiện việc lập kế hoạch triển khai tổng thể dự án.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban giám đốc và cổ đông.

- Nhìn chung năm 2020 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị.
- Trong năm 2020 BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ban kiểm soát có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT, Ban tổng giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như công tác kế toán.

IV. Kiến nghị của BKS.

1. Từ những đánh giá và kiến nghị về kết quả hoạt động nêu trên, BKS đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã trình Đại hội.

2. Kiến nghị của BKS đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Trên cơ sở các vấn đề trên, đề từng bước nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành

◦ hoạt động SXKD của Công ty, BKS có một số ý kiến sau:

+ Đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho việc cơ cấu bộ máy Tài chính và kế hoạch của Công ty.

+ Trong tình hình kinh tế hiện nay, HĐQT và Ban Tổng giám đốc cần chú trọng quản trị rủi ro, đánh giá và xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, năng lực quản lý... Làm cơ sở cho việc thực hiện, quản lý tất cả các mặt hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời lên kế hoạch xây dựng được chiến lược tổng thể dài hạn trong việc đầu tư các dự án.

+ Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ để phát hiện, cảnh báo và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

PHẦN III: KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Tham gia soát xét Báo cáo tài chính năm 2021 cùng với Kiểm toán độc lập, kiểm tra các hoạt động đầu tư, xây dựng, thực hiện các dự án của Công ty.

Kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong việc:

- Thực hiện chiến lược của Công ty do Đại hội đồng cổ đông, HĐQT thông qua.
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty.
- Sử dụng hiệu quả đồng vốn của cổ đông.
- Chấp hành đúng Điều lệ của Công ty.
- Thực hiện tiến độ huy động vốn cho Đầu tư và kế hoạch dòng tiền sử dụng cho năm 2021.
- Tổ chức thẩm định Báo cáo Tài chính Quý, 6 tháng, năm. Kiểm tra việc thực hiện tổ chức công tác Tài chính kế toán, công tác khác.

Trên đây là Báo cáo tình hình kiểm soát các hoạt động năm 2020 của Công ty Cổ phần Damsan. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
(Trưởng ban)
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DAMSAN
Phạm Thị Hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 01/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 02 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua các báo cáo HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám Đốc

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

Số : 02/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 02 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Damsan.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Damsan được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, ký ngày 27 tháng 03 năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông....;
 - HĐQT, BKS, BGĐ;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021*(Thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và dự kiến kế hoạch năm 2021)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Damsan đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

I. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho năm 2020 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (ĐVT: Tr.VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	28.100,58
2. Thuế TNDN phải nộp	3.670,26
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2019	24.442,41
4. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	21.046,44
5. Phân phối lợi nhuận	21.046,44
4.1. Quỹ dự trữ bắt buộc	-
4.2. Quỹ đầu tư phát triển (3%)	631,3
4.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%)	420
4.4. Lợi nhuận sau phân phối các quỹ	19.995,14
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước	11.051,46
6. Tổng lợi nhuận đến hết năm 2020	32.097,91
7. Đề nghị chia cổ tức 10%	28.069,4
8. Lợi nhuận chuyển năm sau	4.028,5

II. Chia cổ tức 2020

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Mức chi trả cổ tức bằng tiền là 10%.

III. Triển khai thực hiện

Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho HĐQT thực hiện trả cổ tức dự kiến trong quý III/2021.

IV. Đề xuất năm 2021

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Damsan, HĐQT đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 là 15%. Giao cho HĐQT căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2021 để quyết định trả cổ tức năm 2021 bằng tiền hoặc cổ phiếu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DAMSAN
VŨ HUY ĐÔNG



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021*V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan**

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo cho hoạt động của HĐQT và BKS trong việc triển khai nhiệm vụ được giao, căn cứ vào Kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Damsan năm 2020 và các quy định của Nhà nước, Công ty xin báo cáo tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2020 và xin đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2021 như sau:

- Thù lao thành viên HĐQT

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2020	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2021
1	Chủ tịch hội đồng quản trị	10.000.000 VNĐ	10.000.000 VNĐ
2	Thành viên hội đồng quản trị	7.000.000 VNĐ	7.000.000 VNĐ

- Thù lao của các thành viên BKS

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2020	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2021
1	Trưởng ban kiểm soát	3.000.000 VNĐ	3.000.000 VNĐ
2	Thành viên ban kiểm soát	2.000.000 VNĐ	2.000.000 VNĐ

*** Tổng mức thù lao:**

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao năm 2020
Hội đồng Quản trị	505.000.000 VNĐ
Ban kiểm soát	84.000.000 VNĐ

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

*** Ngân sách hoạt động:**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
DAMSAN
VŨ HUY ĐÔNG



Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

(Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

Thái Bình, ngày 02 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thông qua Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS của Công ty cổ phần Damsan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Damsan được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua ngày 27/06/2020; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 14 tháng 04 năm 2018.

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan đã họp và thống nhất nội dung Dự thảo sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Damsan. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua dự thảo việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Damsan.
2. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS Công ty cổ phần Damsan

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
 - HĐQT, BKS, BGĐ;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021*V/v: Bổ sung ngành nghề đăng ký doanh nghiệp***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan**

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Damsan được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và định hướng ngành nghề trong các năm tới.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua phương án bổ sung ngành nghề đăng ký doanh nghiệp như sau:

2.3. Thay đổi ngành nghề kinh doanh**a. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392	
2.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393	
3.	Xây dựng nhà để ở	4101	
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
5.	Xây dựng công trình đường bộ <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ)</i>	4212	
6.	Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết: Thi công xây dựng đường dây và trạm biến áp</i>	4221	
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
8.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
9.	Xây dựng công trình công ích khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng các công trình văn hoá xã hội và các loại công trình công ích khác</i>	4229	
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước), công trình nông nghiệp và</i>	4299	

	<i>phát triển nông thôn.</i>		
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép <i>Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may sẵn</i>	4641	
13.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
14.	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thiết kế kiến trúc công trình:</i> + <i>Thiết kế công trình dân dụng – công nghiệp.</i> + <i>Thiết kế công trình cấp - thoát nước;</i> + <i>Thiết kế cơ – điện công trình;</i> + <i>Thiết kế xây dựng công trình giao thông, công trình nông nghiệp & PTNT;</i> + <i>Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật;</i> - <i>Thẩm tra:</i> + <i>Thẩm tra thiết kế + dự toán công trình xây dựng DD&CN;</i> + <i>Thẩm tra thiết kế + dự toán công trình giao thông (cầu, đường bộ).</i> - <i>Giám sát thi công xây dựng công trình:</i> + <i>Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – Công nghiệp.</i> + <i>Giám sát công trình hạ tầng kỹ thuật;</i> + <i>Giám sát công trình giao thông (cầu, đường bộ)</i> + <i>Giám sát công trình NN&PTNT;</i> - <i>Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình;</i> - <i>Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình;</i> - <i>Tư vấn quản lý dự án công trình giao thông (cầu, đường bộ); lập dự án đầu tư xây dựng.</i> - <i>Tư vấn quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp; lập dự án đầu tư xây dựng.</i> - <i>Tư vấn quản lý dự án công trình hạ tầng kỹ thuật; lập dự án ĐTXD</i> - <i>Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; tư vấn lựa chọn nhà thầu.</i> 	7110	

b. Bổ ngành, nghề kinh doanh sau: Do các ngành nghề kinh doanh này đã bị thay đổi theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322	
2.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323	
3.	Xây dựng nhà các loại	4100	
4.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ <i>Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ</i>	4210	
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng</i>	4290	
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322	
7.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>chi tiết: Bán buôn vải, hàng may sẵn</i>	4641	

Trên đây là Tờ trình về phương án bỏ sung ngành nghề đăng ký doanh nghiệp. Công ty cổ phần DamSan kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua để Công ty Cổ phần Damsan có cơ sở triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
 - HĐQT, BKS, BGD;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

Số: 08/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 02 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sợi và Nhà máy khăn tại Cụm công nghiệp An Ninh, Xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Damsan;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Kế hoạch Góp vốn đầu tư Dự án Nhà máy sợi và Nhà máy khăn tại Cụm công nghiệp An Ninh, cụ thể như sau:

- Vị trí đầu tư Dự án Nhà máy sợi và Nhà máy khăn nằm trong Cụm công nghiệp tại Xã An Ninh - Huyện Tiền Hải - Tỉnh Thái Bình.

- Diện tích xây dựng: 3.5ha.

- Công suất dự kiến: 42.000 cọc sợi và 150 máy may hiện đại.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 400 tỷ.

+ Công ty Cổ phần Damsan dự kiến chỉ sở hữu 48% vốn góp vào Dự án Nhà máy sợi và Nhà máy khăn, còn lại sẽ kêu gọi đầu tư của các Tổ chức, cá nhân khác;

- Thời gian dự kiến đầu tư: Quý III/2021.

Trên đây là Tờ trình về chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sợi và Nhà máy khăn tại Cụm công nghiệp Xã An Ninh - Huyện Tiền Hải - Tỉnh Thái Bình. Công ty cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua để Công ty Cổ phần Damsan có cơ sở triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

Số: 10/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 02 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021*(Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021)***Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Damsan**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Damsan,

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Damsan
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
5. Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến : 10.000.000 cổ phiếu
6. Giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến : 100.000.000.000 đồng
7. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.
8. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
9. Nguyên tắc xác định giá chào bán :
 - a. Nguyên tắc xác định giá chào bán:
 - Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Damsan tại thời điểm 31/12/2020 trên BCTC kiểm toán hợp nhất
 - Giá trị sổ sách = Vốn chủ sở hữu / Số cổ phiếu đang lưu hành

= 422.143.664.088 / 28.069.450

= 15.039 đồng/ cổ phiếu

- Bình quân giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Damsan giao dịch trên HOSE trong 10 phiên giao dịch (từ ngày 18/3/2021 đến 31/03/2021) là 16.961 đồng/cổ phiếu

b. Xác định giá chào bán:

Căn cứ nhu cầu huy động vốn, nhằm tăng khả năng huy động vốn của Công ty, HĐQT xin đề xuất giá chào bán **10.000 đồng/cổ phiếu.**

10. Tỷ lệ thực hiện quyền : **561.389 : 200.000**, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua. Số cổ phiếu được mua thêm sẽ tính theo công thức: Số cổ phiếu được mua thêm = Số quyền x 200.000 / 561.389 và được làm tròn xuống hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, cổ đông A đang sở hữu 200 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(200 \times 200.000 / 561.389) = 71,25$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 71 cổ phiếu.

11. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.

Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

12. Mức độ pha loãng cổ phiếu : **a. Pha loãng giá cổ phiếu**

Trong đợt phát hành này, ADS chào bán 10.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Sau khi lượng cổ phiếu này chào bán, giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng với mức độ nhất định.

Giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

P_{R1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CDHH.

Giá sử giá đóng cửa của cổ phiếu ADS tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là 18.000 đồng/cổ phiếu và cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 10.000 đồng, giá cổ phiếu của ADS sau khi pha loãng tính theo công thức:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{18.000 + (200.000/561.389 \times 10.000)}{1 + (200.000/561.389)} = 15.898 \text{ đồng/CP}$$

Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu của Công ty.

b. Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế /Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân.

Như vậy, đợt chào bán cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu.

c. Pha loãng giá trị sổ sách

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

13. Thời gian dự kiến chào bán : Dự kiến trong năm 2021, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

14. Đăng ký niêm yết bổ sung : ĐHCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

15. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (cổ phiếu còn dư):

+ Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán được phép thấp hơn giá thị trường của cổ phiếu và giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu), hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- + Trường hợp cổ đông/ nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt quá quy định, về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Cổ đông/ nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.
- + Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

16. Hạn chế chuyển nhượng:

- + Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng;
- + Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là **100.000.000.000** đồng sẽ được Công ty Cổ phần Damsan góp vốn vào Công ty Cổ phần Thái Bình Cầu Ngàn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh – Chuyển giao (BOT)

1. Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Thái Bình Cầu Ngàn

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thái Bình Cầu Ngàn
- Mã số doanh nghiệp: 1001221620 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 25/02/2021
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01, đường Trần Phú, KCN Nguyễn Đức Cảnh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình
- Vốn điều lệ: 350.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường bộ

2. Phương án đầu tư

- Góp vốn mua cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần dự kiến đầu tư: 15.750.000 cổ phần
- Giá mua dự kiến: **10.000 đồng/cổ phần**
- Tổng giá trị mua dự kiến: 157.500.000.000 đồng
- Dự kiến tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Công ty Cổ phần Damsan tại Công ty Cổ phần Thái Bình Cầu Ngàn sau khi mua: 15.750.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 45% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Thái Bình Cầu Ngàn
- Phương thức đầu tư: góp vốn vào Công ty Cổ phần Thái Bình Cầu Ngàn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh – Chuyển giao (BOT)

- Thời điểm đầu tư dự kiến: Trong năm 2021, sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Damsan.

IV. PHƯƠNG ÁN BÙ ĐÁP PHẦN THIẾU HỤT DỰ KIẾN HUY ĐỘNG TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Trường hợp số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh giảm số lượng cổ phần đầu tư vào Công ty Cổ phần Thái Bình Cầu Ngàn theo thực tế số tiền thu được hoặc huy động thêm vốn từ nguồn vốn khác để góp vốn vào Công ty Cổ phần Thái Bình Cầu Ngàn với số tiền như dự kiến.

V. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành;
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án tăng vốn điều lệ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo quy định;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Lựa chọn thời điểm chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu cho phù hợp;
- Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm
- Điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
DAMSAN
VŨ HUY ĐỒNG



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**V/v: Thông qua chủ trương Phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2021****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 ngày 26/11/2009 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP chào bán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, nhằm mục đích tăng cường năng lực sản xuất, mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) công ty xem xét thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2021 để huy động vốn và nội dung ủy quyền cho HĐQT với các nội dung chính như sau:

1. Thông qua chủ trương Phát Hành Trái Phiếu Chuyển Đổi Riêng Lẻ có tổng mệnh giá tối đa 100.000.000.000 VND (bằng chữ: Một trăm tỷ đồng) (“Trái Phiếu”).

Điều kiện và điều khoản của trái phiếu dự kiến phát hành:

- | | |
|--|--|
| - Tổ chức phát hành | Công ty cổ phần Damsan |
| - Tên trái phiếu | Trái phiếu Công ty Cổ phần Damsan |
| - Loại trái phiếu | Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền. |
| - Hình thức trái phiếu | Bút toán ghi sổ. |
| - Phương thức phát hành | Phát hành riêng lẻ thông qua Đại lý phát hành. |
| - Đồng tiền sử dụng để phát hành và thanh toán | Đồng Việt Nam (VND) |
| - Khối lượng phát hành | Tối đa 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng). |

- Mục đích phát hành	Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để (i) tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty và/hoặc (ii) đầu tư vào các dự án của Công ty.
- Mệnh giá trái phiếu	1.000.000 VND/Trái phiếu (Một triệu đồng trên một Trái phiếu).
- Giá phát hành	100% mệnh giá.
- Kỳ hạn	Tối đa ba (03) năm kể từ ngày phát hành.
- Lãi suất dự kiến	Do hội đồng quản trị quyết định, phụ thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành nhưng tối đa không quá 11%/năm.
- Kỳ điều chỉnh lãi suất	Trái phiếu phát hành với lãi suất cố định trong suốt kỳ hạn.
- Số đợt phát hành	01 đợt.
- Đối tượng phát hành	Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật chứng khoán. Ủy quyền cho HĐQT quyết định danh sách nhà đầu tư cụ thể và các nội dung liên quan.
- Thời điểm phát hành dự kiến	Năm 2021
- Kỳ Tính Lãi	1 năm/lần, kể từ và bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đầu tiên, cho đến, nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Tính lãi tiếp theo; Ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đầu tiên là Ngày Phát Hành.
- Quyền chuyển đổi	Việc thực hiện quyền chuyển đổi sẽ thuộc về người sở hữu trái phiếu.
- Thời hạn chuyển đổi	Trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần trong 1 đợt hoặc nhiều đợt. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết thời gian, số đợt chuyển đổi với điều kiện là việc chuyển đổi chỉ được thực hiện sau 01 (một) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Trong trường hợp Nhà đầu tư khi thực hiện quyền chuyển đổi mà dẫn đến việc Nhà đầu tư đó và người có liên quan sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ sở hữu quy định từ 25% cổ phiếu đang lưu hành hoặc dẫn đến các trường hợp khác như quy định tại Điều 35 Luật chứng khoán thì Nhà đầu tư sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai. Mọi thủ tục thực hiện quyền chuyển đổi trong trường hợp này sẽ được thực hiện như với các Nhà đầu tư

khác.

- Giá chuyển đổi

Giá dự kiến 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo các Điều kiện trái phiếu để phản ánh mức độ pha loãng. Giá chuyển đổi thực tế sẽ do Hội đồng quản trị quyết định tại thời điểm chuyển đổi trên cơ sở đàm phán với chủ sở hữu Trái phiếu;

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng và ký kết với nhà đầu tư về các vấn đề liên quan đến xác định giá chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi và các điều khoản có liên quan khác.

- Phát hành cổ phiếu phục vụ cho việc chuyển đổi Trái phiếu

Tại thời điểm chuyển đổi, Công ty sẽ phát hành thêm cổ phiếu cho số Trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi.

Đồng thời, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu này tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Các điều khoản điều kiện khác

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và quyết định phương án phát hành chi tiết theo Nội dung 2 dưới đây

2. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng và quyết định phương án chi tiết về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, bao gồm nhưng không giới hạn về số lượng, giá trị, kỳ hạn trái phiếu, thời điểm phát hành, mục đích phát hành, giá chuyển đổi và các nội dung khác của phương án phát hành phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty. Đồng thời, thực hiện các thủ tục để phát hành cổ phiếu phục vụ cho việc chuyển đổi Trái phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn làm thủ tục đăng ký phát hành với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung tương ứng với số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM); Sửa đổi Điều lệ, Đăng ký kinh doanh theo mức vốn thực tế sau thời điểm chuyển đổi.

- Quyết định việc sử dụng, phân bổ tài sản đảm bảo dựa trên tình hình tài sản thực tế tại thời điểm phát hành và đàm phán với Nhà đầu tư.

- Được đại diện cho Công ty cổ phần Damsan đàm phán, ký kết hợp đồng và các giấy tờ giao dịch có liên quan đến việc phát hành Trái phiếu nêu trên với đơn vị tư vấn, các nhà đầu tư và các đơn vị khác có liên quan.

- Toàn quyền quyết định điều chỉnh các nội dung trong phương án tại từng thời điểm

nếu thấy cần thiết sao cho có lợi nhất cho Công ty.

- Quyết định và thực hiện tất cả các hành động và các thủ tục cần thiết, ký kết các văn bản, tài liệu cần thiết theo quy định và /hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để triển khai việc phát hành Trái phiếu nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

3. Thông qua việc HĐQT Công ty cổ phần Damsan được phép ủy quyền lại cho Ông Vũ Huy Đông-Chủ tịch HĐQT các nội dung đã được ủy quyền nêu trên.

4. Giao cho Ông Vũ Huy Đông-Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về kết quả phát hành Trái phiếu trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
 - HĐQT, BKS, BGD;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

Số: 12/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 02 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021*(Kế hoạch Đầu tư Dự án xây dựng tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn)*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Damsan;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Kế hoạch Đầu tư xây dựng tuyến đường từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn cụ thể như sau:

1. Một số nội dung thay đổi của Dự án:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Đại hội đã thông qua Kế hoạch góp vốn mua cổ phần tại Công ty cổ phần đầu tư SDPH (Công ty dự kiến thành lập) song do quá trình thực hiện dự án phát sinh về tỷ lệ vốn góp, tổng mức đầu tư và tên công ty thành lập đổi sang Công ty cổ phần đầu tư Thái Bình Cầu Ngàn. HĐQT đã họp nhiều phiên để bàn bạc về dự án này, trân trọng báo cáo Đại hội một số thay đổi về dự án như sau:

- Tên dự án: Dự án đầu tư Xây dựng tuyến đường từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn
- Doanh nghiệp dự án: Công ty cổ phần đầu tư Thái Bình Cầu Ngàn
- Góp vốn mua cổ phần tại Công ty cổ phần đầu tư Thái Bình Cầu Ngàn
- + Số cổ phần đăng ký mua: 15.750.000 cổ phần
- + Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- + Giá trị cổ phần theo mệnh giá: 157.500.000.000 đồng

Sau khi hoàn tất việc góp vốn mua cổ phần thì phần vốn góp cổ phần sở hữu của Công ty cổ phần Damsan tại Công ty cổ phần đầu tư Thái Bình Cầu Ngàn là 157.500.000.000 đồng, tương ứng 15.750.000 cổ phần phổ thông, chiếm 45% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Thái Bình Cầu Ngàn.

2. Tình hình thực hiện và kế hoạch thực hiện Dự án

- + Đã ký kết hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) ngày 26/02/2021.
- + Hoàn thành Lễ khởi công động thổ vào ngày 27/02/2021.
- + Thực hiện việc lập kế hoạch triển khai tổng thể dự án.
- + Xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai dự án, tiến độ thực hiện dự án, kế hoạch phân chia gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu.
- + Hoàn thiện Kế hoạch đấu thầu tổng thể của Dự án (Giá gói thầu tạm tính theo Tổng mức đầu tư dự án).

+ Làm việc với UBND tỉnh Thái Bình về kế hoạch giải ngân cụ thể, chi tiết phần vốn nhà nước (420) tỷ, đề nghị UBND tỉnh có cam kết cụ thể bằng văn bản, để làm việc với Ngân hàng BIDV.

+ Dự kiến 15/05/2021 sẽ khởi công trên thực địa.

3. Nguồn vốn tham gia Dự án

- Thực hiện: Tăng vốn điều lệ 100 tỷ đồng

- Phát hành trái phiếu có khả năng chuyển đổi cho đối tác: 100 tỷ đồng

+ Giá trị trái phiếu phát hành: 100 tỷ VND mệnh giá 1.000.000 đ/TP, lãi trả cuối kỳ.

+ Thời gian phát hành 2-3 năm.

+ Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu 1 trái phiếu = 100 cổ phiếu

4. Thời gian thực hiện Dự án

- Thời gian dự kiến bắt đầu xây dựng: Năm 2021

- Thời gian dự kiến hoàn thành: năm 2023

- Thời gian hoàn thành dự án 27 tháng

Trên đây là Tờ trình về Kế hoạch Đầu tư dự án xây dựng tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Nghìn theo hình thức xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT). Công ty cổ phần DamSan kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua để Công ty Cổ phần Damsan có cơ sở triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;

- HĐQT, BKS, BGD;

- Lưu VT; HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2021).



VŨ HUY ĐÔNG